

Số: 42/NQ-HĐND

P. Phan Đình Phùng, ngày 24 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026 - 2030 phường Phan Đình Phùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội và đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông báo số 802-TB/TU ngày 02/7/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về ý kiến đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phường Phan Đình Phùng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 7392/STC-TH&QLNS ngày 01/6/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 14/7/2026 của UBND phường về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Phan Đình Phùng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Phan Đình Phùng, với nội dung chủ yếu như sau:

Tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Phan Đình Phùng là: **2.034.981 triệu đồng** (Hai nghìn không trăm ba mươi bốn tỷ, chín trăm tám mươi một triệu đồng).

Trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ, số tiền là: 27.000 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, số tiền là: 607.161 triệu đồng. Bao gồm:
 - + Ngân sách tỉnh đã hỗ trợ, số tiền là: 125.775 triệu đồng.
 - + Đề nghị ngân sách tỉnh cấp bổ sung, số tiền là: 481.386 triệu đồng.
- Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh bố trí cho trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, số tiền là: 11.220 triệu đồng.
- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách phường, số tiền là: 30.000 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất của phường, số tiền là: 1.359.600 triệu đồng.

(Có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phường Phan Đình Phùng theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, hai Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, VP. 

CHỦ TỊCH

Tô Hạ Sỹ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của HĐND phường Phan Đình Phùng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt dự án/QĐ ban hành danh mục dự án quy hoạch/Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2025	KHV năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân	Tổng nhu cầu vốn cần bố trí	Kế hoạch đầu tư công của phường giai đoạn 2026 - 2030							Ghi chú
			Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn							Tổng số	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách phường	Hợp pháp khác					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách phường			
														Đã cấp	Chưa cấp	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn XDCB tập trung tính bổ trí cho trung hạn giai đoạn 2026-2030	Tăng thu, tiết kiệm chi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(5)-(10)-(11)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	TỔNG SỐ			3.763.545	27.000	678.268	2.506.584	551.692	1.250.435	30.623,2	1.928.000,8	2.034.981	27.000	125.775	481.386	1.359.600	11.220	30.000	
A	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030			2.379.965		131.301	1.696.971	551.692	1.250.435	30.623,2	544.420,8	544.418,8		19.310	40.884	482.224,8	2.000		
I	Các hoạt động kinh tế			1.503.295		131.301	820.301	551.692	633.959	21.362,9	296.281,1	296.279,1		19.310	40.884	236.085,1			
a	Công trình công cộng đô thị			447.048		110.768	336.279		158.061	18.441,9	270.545,1	270.543,1		19.310	21.951	229.282,1			
1	Xây dựng cảnh quan phía sau quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên	2023-2026	QĐ số 7687/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND TPTN	200.000		32.456	167.544		16.505		183.495	183.495			21.951	161.544			
2	Hoàn thiện hạ tầng và khuôn viên cây xanh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	2023-2026	QĐ số 6330/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND TPTN	51.636			51.636		10.243	0,2	41.392,8	41.392,8				41.392,8			
3	Chỉnh trang đô thị tuyến đường Phan Đình Phùng (đoạn từ nút giao với đường Phùng Chí Kiên đến nút giao với đường Lương Ngọc Quyến) và tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đảo tròn thành phố đến nút giao với đường Phan Đình Phùng)	2025-2027	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND P.ĐDP	89.412		19.310	70.102		47.714	15.012,3	26.685,7	26.685,7		19.310		7.375,7			
4	Khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	2022-2026	QĐ số 9366/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND TPTN	95.000		59.002	35.997		78.150	1.318,7	15.531,3	15.529,3				15.529,3			
5	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường ngõ 100, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	2024-2026	QĐ số 10211/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 UBND TPTN	11.000			11.000		5.449	2.110,7	3.440,3	3.440,3				3.440,3			
b	Giao thông			1.056.247		20.533	484.022	551.692	475.898	2.921	25.736	25.736			18.933	6.803			
1	Xây dựng tuyến đường quy hoạch phía sau trụ sở làm việc khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	2023-2026	QĐ số 11927/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND TPTN	51.255		20.533	30.722		26.889	2.921	21.445	21.445			18.933	2.512			
2	Đầu tư XD Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km0+00 đến Km3+500 (nút giao Tổ Hữu) theo hình thức đối tác công tư PPP- Hợp đồng BT	2017-2026	QĐ số 3450/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh	1.004.992			453.300	551.692	449.009		4.291	4.291				4.291			
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			876.670			876.670		616.476	9.260,3	248.139,7	248.139,7				246.139,7	2.000		
1	Khu dân cư tổ 13 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2020-2026	QĐ số 502/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TPTN	176.015			176.015		111.628	173,2	64.213,8	64.213,8				64.213,8			
2	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng khu dân cư phường Tân Thịnh, Quang Trung và xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	2021-2026	QĐ số 4748/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND TPTN	69.500			69.500		48.934	1.301,2	19.264,8	19.264,8				19.264,8			

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt dự án/QĐ ban hành danh mục dự án quy hoạch/Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2025	KHV năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân	Tổng nhu cầu vốn cần bố trí	Kế hoạch đầu tư công của phường giai đoạn 2026 - 2030							Ghi chú
			Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn							Tổng số	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách phường	Hợp pháp khác					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách phường			
														Đã cấp	Chưa cấp	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn XDCB tập trung tính bố trí cho trung hạn giai đoạn 2026-2030	Tăng thu, tiết kiệm chi	
3	Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2022-2026	QĐ số 6292/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND TPTN	90.000				90.000	61.985		28.015	28.015				28.015			
4	Khắc phục sạt lở khu vực đồi ông Đồng, Phường Đồng Quang, TPTN	2024-2026	QĐ số 478/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND TPTN	5.794				5.794	1.344		1.656	1.656				1.656			
5	Khu dân cư tổ 14, phường Túc Duyên (Khu nhà ở Thăng Long), thành phố Thái Nguyên	2020-2026	QĐ số 9416/QĐ-UBND ngày 9/10/2020 của UBND TPTN	333.000				333.000	321.327	975,4	10.697,6	10.697,6				10.697,6			
6	Khu tái định cư số 1, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2025-2028	QĐ số 6182/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND TPTN; QĐ số 849/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND P.PĐP	192.211				192.211	71.258	810,5	120.142,5	120.142,5				118.142,5	2.000		
7	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2024-2027	QĐ số 1841/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	6.150				6.150		2.000	4.150	4.150				4.150			
8	Hoàn thiện hạ tầng khu dân cư số 1,3,4,5 phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	2024-2026	QĐ số 208/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND phường Đồng Quang	4.000				4.000		4.000									
B	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030			1.383.580	27.000	546.967	809.613				1.383.580	1.372.424	27.000	106.465	440.502	768.457		30.000	
I	Giáo dục đào tạo, giáo dục dạy nghề			231.186				231.186			231.186	220.030				190.030		30.000	
1	Cải tạo trường mầm non Trung Vương, phường Phan Đình Phùng (tại Trụ sở Sô Y tế, tỉnh Thái Nguyên cũ)	2026-2028	QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	22.000				22.000			22.000	22.000				22.000			
2	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 20 phòng và công trình phụ trợ trường THCS Nha Trang	2026-2028	QĐ số 1761/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND P.PĐP	22.691				22.691			22.691	22.691				22.691			
3	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 10 phòng và công trình phụ trợ trường THCS Đồng Quang	2026-2028	QĐ số 1751/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	26.442				26.442			26.442	26.442				26.442			
4	Sửa chữa nhà lớp học và các công trình phụ trợ trường THCS Tân Thịnh	2026-2028	QĐ số 1758/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	6.335				6.335			6.335	6.335				6.335			
5	Xây dựng phòng học bộ môn và công trình phụ trợ trường Tiểu học Đội Cấn 1	2027-2029	QĐ số 1836/QĐ-UBND ngày 6/7/2026 của UBND P.PĐP	4.800				4.800			4.800	4.800				4.800			

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	QB chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt dự án/QĐ ban hành danh mục dự án quy hoạch/Tổng mức đầu tư dự kiến						Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2025	KHV năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân	Tổng nhu cầu vốn cần bố trí	Kế hoạch đầu tư công của phường giai đoạn 2026 - 2030							Ghi chú
			Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn							Tổng số	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách phường	Hợp pháp khác					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách phường			
														Đã cấp	Chưa cấp	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh bố trí cho trung hạn giai đoạn 2026-2030	Tăng thu, tiết kiệm chi	
6	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và công trình phụ trợ trường Mầm non 19/5 Thái Nguyên	2027-2029	QĐ số 1755/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	18.389			18.389			18.389	18.389				18.389				
7	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 08 phòng và công trình phụ trợ trường Tiểu học Nha Trang	2027-2029	QĐ số 1750/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	14.843			14.843			14.843	14.843				14.843				
8	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 09 phòng và công trình phụ trợ trường Tiểu học Lê Văn Tám	2027-2029	QĐ số 1846/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND P.PĐP	15.000			15.000			15.000	15.000				15.000				
9	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và công trình phụ trợ trường THCS Chu Văn An	2028-2030	QĐ số 1839/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	7.689			7.689			7.689	7.689				7.689				
10	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng bộ môn, công trình phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	2028-2030	QĐ số 1843/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	9.653			9.653			9.653	9.653				9.653				
11	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 02 phòng học và công trình phụ trợ trường Tiểu học Thống Nhất	2028-2030	QĐ số 1831/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	7.688			7.688			7.688	7.688				7.688				
12	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 08 phòng và công trình phụ trợ trường Tiểu học Đồng Quang	2029-2031	QĐ số 1838/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	17.742			17.742			17.742	16.000				16.000				
13	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 12 phòng và công trình phụ trợ trường Tiểu học Túc Duyên	2029-2031	QĐ số 1837/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	14.824			14.824			14.824	13.000				13.000				
14	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Trung Vương (Tại vị trí trụ sở Số Ngoại vụ cũ)	2029-2031	QĐ số 1835/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	3.400			3.400			3.400	2.500				2.500				
15	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 12 phòng và công trình phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Huệ	2029-2031	QĐ số 1833/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	17.005			17.005			17.005	13.000				3.000		10.000		
16	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 09 phòng và công trình phụ trợ trường THCS Trung Vương	2029-2031	QĐ số 1834/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	22.685			22.685			22.685	20.000						20.000		
II	Các hoạt động kinh tế			577.427			577.427			577.427	577.427				577.427				
1	Chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hạ tầng khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài thuộc địa phận phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	QĐ số 1702/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND P.PĐP	27.280			27.280			27.280	27.280				27.280				
2	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tổ 18, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí Khu đô thị tổ 39, 40 phường Phan Đình Phùng - Giai đoạn 2)	2027-2030	QĐ số 1851/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND P.PĐP	145.050			145.050			145.050	145.050				145.050				
3	Xây dựng hạ tầng khu TĐC tổ 48, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí khu dân cư số 5 phường Tân Thịnh cũ)	2026-2029	QĐ số 1847/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND P.PĐP	141.230			141.230			141.230	141.230				141.230				

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt dự án/QĐ ban hành danh mục dự án quy hoạch/Tổng mức đầu tư dự kiến					Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2025	KHV năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân	Tổng nhu cầu vốn cần bố trí	Kế hoạch đầu tư công của phường giai đoạn 2026 - 2030							Ghi chú	
			Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn						Tổng số	Trong đó: Vốn							
					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách phường					Hợp pháp khác	Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách phường			
														Đã cấp	Chưa cấp	Thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh bố trí cho trung hạn giai đoạn 2026-2030		Tăng thu, tiết kiệm chi
4	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (Tại vị trí Khu dân cư tổ 17, phường Đồng Quang cũ)	2026-2029	QĐ số 1850/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND P.PĐP	263.867			263.867			263.867	263.867				263.867				
III	Hỗ trợ từ nguồn NS Trung ương + Tỉnh			574.967	27.000	546.967	1.000			574.967	574.967	27.000	106.465	440.502	1.000				
1	Cải tạo, sửa chữa khắc phục lụt bão khối các trường Mầm non phường Phan Đình Phùng	2026-2027	QĐ số 1799/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND P.PĐP	4.000	3.600		400			4.000	4.000	3.600			400				
2	Cải tạo, sửa chữa khắc phục lụt bão khối các trường Tiểu học phường Phan Đình Phùng	2026-2027	QĐ số 1800/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND P.PĐP	3.300	2.970		330			3.300	3.300	2.970			330				
3	Cải tạo, sửa chữa khắc phục lụt bão khối các trường THCS phường Phan Đình Phùng	2026-2027	QĐ số 1801/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND P.PĐP	2.700	2.430		270			2.700	2.700	2.430			270				
4	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Nha Trang, đường Nguyễn Du, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	QĐ số 502/QĐ-UBND ngày 19/3/2026 của UBND P.PĐP	71.085		71.085				71.085	71.085		10.680	60.405					
5	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Bến Tượng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	2026-2028	QĐ số 973/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND P.PĐP	23.342		23.342				23.342	23.342		8.070	15.272					
6	Chỉnh trang đô thị nút giao Cách Mạng Tháng Tám và đường Nha Trang	2026-2028	QĐ số 1840/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND P.PĐP	69.611		69.611				69.611	69.611		10.000	59.611					
7	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường Hoàng Văn Thụ (đoạn từ đường tròn trung tâm đến cầu vượt Hoàng Văn Thụ - Quang Trung)	2026-2027	QĐ số 1504/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND P.PĐP	25.250		25.250				25.250	25.250		10.000	15.250					
8	Khu tái định cư tổ 39, tổ 40 phường Phan Đình Phùng	2025-2027	QĐ số 1537/QĐ-UBND ngày 07/6/2026 của UBND P.PĐP	217.879		217.879				217.879	217.879		40.025	177.854					
9	Chống ngập úng khu vực đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng	2026-2027	QĐ số 1753/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	39.800	10.000	29.800				39.800	39.800	10.000	17.690	12.110					
10	Sửa chữa, cải tạo và nạo vét hệ thống thoát nước trên địa bàn phường Phan Đình Phùng	2026-2027	QĐ số 1845/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND P.PĐP	18.000	8.000	10.000				18.000	18.000	8.000	10.000						
11	Cải tạo, sửa chữa Quảng trường Võ Nguyên Giáp, phường Phan Đình Phùng	2026-2028	QĐ số 1756/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND P.PĐP	10.000		10.000				10.000	10.000			10.000					
12	Cải tạo mở rộng suối Đồng Danh đoạn từ đường Động Lực đến Đê hữu Sông Cầu	2026-2029		90.000		90.000				90.000	90.000			90.000					

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt dự án/QĐ ban hành danh mục dự án quy hoạch/Tổng mức đầu tư dự kiến					Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2025	KHV năm 2025 kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân	Tổng nhu cầu vốn cần bố trí	Kế hoạch đầu tư công của phường giai đoạn 2026 - 2030						Ghi chú	
			Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn						Tổng số	Trong đó: Vốn						
					Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách phường					Hợp pháp khác	Ngân sách TW hỗ trợ	Ngân sách tỉnh hỗ trợ		Ngân sách phường		
														Đã cấp	Chưa cấp	Thu tiền sử dụng đất		Nguồn vốn XDCB tập trung tính bố trí cho trung hạn giai đoạn 2026-2030
C	Kinh phí bước chuẩn bị đầu tư (Hoàn thiện hạ tầng giao thông đường Xuân Hòa (GPMB); Khu tái định cư tổ 41 phường Phan Đình Phùng; Khu tái định cư tổ 60 phường Phan Đình Phùng; Xây dựng hoàn trả hạ tầng khu dân cư cạnh trụ sở Kiểm toán Nhà nước khu vực X...)										30.158,2				20.938,2	9.220		
D	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội										67.980				67.980			
E	Bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai... theo Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 22/6/2026 của Chính Phủ										20.000				20.000			